

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **34/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 09-7-2019.

V/v: “*Tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Bá Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Quang Hoạch.
2. Bà Đào Thị Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 148/2019/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2019 về việc: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Lệ U, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Tổ 8, ấp ST, xã CG, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Ông Trịnh Thái D, sinh năm 1993.

Địa chỉ: 697/2 ấp CĐ, xã CG, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

(Bà U có mặt, ông D vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lệ U trình bày:**

Bà Uyên và ông Trịnh Thái D tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau năm 2015 tại UBND xã CG, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Quá trình chung sống ban đầu bình thường nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do lối sống, tính cách không phù hợp. Vợ chồng đã sống ly thân hơn một năm nay. Nay tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên bà Uyên xin ly hôn với ông D.

Về con chung: Bà U, ông D có 01 người con chung tên: Nguyễn Đức A, sinh ngày 25/10/2014. Khi ly hôn, bà U xin được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và tạm thời bà U không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

- Quá trình tố tụng, bị đơn ông Trịnh Thái D trình bày:

Ông D và bà Nguyễn Thị Lệ U tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau năm 2015 tại UBND xã CG, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Quá trình chung sống ban đầu bình thường nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do lối sống, tính cách không hiểu nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay bà Uyên xin ly hôn thì ông D không đồng ý ly hôn vì ông D còn thương vợ thương con.

Về con chung: Ông bà có 01 người con chung tên: Nguyễn Đức A, sinh ngày 25/10/2014. Nếu trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì ông D xin được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và tạm thời ông D không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án được tiến hành theo quy định pháp luật. Đối với việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Lệ U. Cho bà U được ly hôn với ông Trịnh Thái D.

Về con chung: Giao con chung tên: Nguyễn Đức A, sinh ngày 25/10/2014 cho bà Nguyễn Thị Lệ U trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời ông D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự hai bên thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016 buộc bà Uyên phải nộp án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong vụ án, yêu cầu khởi kiện và quy định pháp luật, “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” thuộc trường hợp

quy định tại Điều 28; Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom thực hiện thủ tục thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

1.2. Tòa án đã tiến hành triệu tập bị đơn ông Trịnh Thái D trong vụ án để xét xử nhưng D vắng mặt không có lý do nên căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Lệ U và ông Trịnh Thái D tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2015 và được Ủy ban nhân dân xã CG, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp.

Bà U, ông D đều xác định vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn và ông bà đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Tuy nhiên, bà U xin ly hôn thì ông D không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ thương con nhưng không có biện pháp nào để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ. Ngoài ra, Tòa án tiến hành triệu tập ông D đến Tòa án để tham gia phiên tòa nhưng ông D vẫn vắng mặt không có lý do thể hiện thái độ bỏ mặc mối quan hệ hôn nhân trên. Xét thấy, vợ chồng bà U, ông D không còn ở chung với nhau từ năm 2017 đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình nên tình trạng hôn nhân giữa bà U, ông D đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, bà U xin ly hôn với ông D là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung: Bà U, ông D có 01 người con chung tên: Nguyễn Đức A, sinh ngày 25/10/2014. Ly hôn, bà U, ông D đều muốn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ân. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Nguyễn Đức A còn nhỏ, bà Uyên có đủ điều kiện nuôi con chung nên giao cháu A cho bà U trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà U không yêu cầu cấp dưỡng nên tạm thời ông D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

[5]. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7]. Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8]. Về án phí: Bà Uyên phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 264, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Lệ U được ly hôn với ông Trịnh Thái D.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Đức A, sinh ngày 25/10/2014 cho bà Nguyễn Thị Lệ U trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời ông Trịnh Thái D không phải đóng góp cho bà Nguyễn Thị Lệ U tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Lệ U phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tại biên lai thu số 001376 ngày 25/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Bà Nguyễn Thị Lệ U đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bà U được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông D vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Trảng Bom;
- THADS huyện Trảng Bom;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã CG, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (Giấy CNKH số 87, quyền 01, ngày 18/11/2015);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRẦN BÁ ĐỨC

Hội thẩm nhân dân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hội thẩm nhân dân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

